

Bản án số: 02/2019/HS-ST

Ngày 11 – 01 – 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chung Văn Kết

Thẩm phán: Ông Huỳnh Văn Yên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Thành Công

Bà Nguyễn Thu Anh

Ông Trần Minh Thuận

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Vũ Phong là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2018/TLST - HS ngày 02 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2018/QĐXXST – HS ngày 19 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và Tên: Huỳnh Tiểu L, sinh năm 1978 tại tỉnh Bạc L

Nơi cư trú: Số 154 đường Cách mạng, Khóm 8, Phường 1, TP Bạc L, tỉnh Bạc L; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Buôn bán, trình độ học vấn: 6/12; con ông Huỳnh H và bà Lưu Loan C; vợ: Tô Phạm Q và có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 08/01/2018 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo:

- Luật sư Lê Anh T - Văn phòng luật sư Lê Anh T thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Luật sư Đặng Minh H - Văn phòng luật sư Minh H thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt).

Bị hại:

1. Bà Phan Trịnh Huỳnh Đ, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Khóm 3, phường Tân X, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

2. Ông Trần Thanh L1, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Ấp Bùng Binh 2, xã Hoà T, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

3. Bà Trần Thị Kim N, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Khóm 4, Phường 4, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

4. Bà Đỗ Thị K, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Ấp Sở T, xã Thạnh P, huyện Cái N, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

5. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Khóm 4, Phường 4, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

6. Bà Phan Thị Nguyễn P, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Số 52, Khóm 5, Phường 7, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

7. Bà Trịnh Bé T1, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Khóm 8, Phường 8, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

8. Bà Võ Thị P1, sinh năm 1964. Nơi cư trú: Khóm 8, Phường 5, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

9. Bà Kiều Thị L3, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Số 159, đường 3/2, Phường 5, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

10. Bà Lê Thanh T2, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Số 62/30, Lý Thường Kiệt, Khóm 1, Phường 7, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Tô Phạm Q, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Số 154 đường Cách Mạng, Khóm 8, Phường 1, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc L. (vắng mặt)

2. Bà Lâm Ngọc L4, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Số 231, Khóm 3, Phường 5, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

3. Bà Lý Ngọc T3, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Số 12, đường Lý Bôn, Khóm 2, Phường 2, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

4. Bà Trần Yến N1, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Xã Khánh Bình Đ, huyện Trần Văn T, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

5. Bà Nghiêm Diệu L5, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Khu đô thị Tài L, xã Lý Văn L, Thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

6. Bà Hồ Kiều D, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Số 80A, đường Hùng Vương, Phường 5, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

7. Ông Châu Trường G, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Ấp 6, xã An X, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

8. Ông Huỳnh Tiểu P2, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Số 154, đường Cách Mạng, Khóm 8, Phường 1, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc L. (có mặt)

9. Bà Huỳnh Tiểu T4, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Số 220, đường Định Bộ Lĩnh, Tổ 5, Phường 3, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc L. (vắng mặt)

10. Ông Tống Việt L5, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Khóm 6, Phường 9, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

11. Ông Lê Thanh L6, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Ấp 15, xã Nguyễn P, huyện U M, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

12. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Đường Trần Văn B, Khóm 7, Phường 5, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/9/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC44) – Công an tỉnh Cà Mau nhận đơn của 11 người dân ở Thành phố Cà M tố giác bà Tô Phạm Q và chồng là Huỳnh Tiểu L, cùng trú số 81, đường Trần Hưng Đạo, khóm 4, phường 5, Tp. Cà Mau, tỉnh Cà Mau có hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” gần 03 tỷ đồng, thông qua hình thức chơi hội.

Quá trình điều tra thể hiện: Từ năm 2012, Huỳnh Tiểu L đứng ra tổ chức mở nhiều dây hội (hội tháng, hội 15 ngày) cho những người quen biết ở Thành phố Cà M và Cán bộ Ngân hàng A (viết tắt là Ngân hàng A), nơi bà Tô Phạm Q công tác để hưởng tiền cò. L có bàn bạc, thống nhất giao cho Q trực tiếp gom tiền hội viên ở Ngân hàng A, còn L gom tiền hội viên mà L quen biết ở bên ngoài. Hình thức tham gia dưới dạng tổ góp vốn do Huỳnh Tiểu L làm tổ trưởng, L là người trực tiếp lập danh sách hội viên cho từng dây hội rồi nhờ Q đem vào cơ quan đánh máy. L tự quy định nội quy của tổ góp vốn như sau: Đối với hội tháng thì mỗi tháng góp vốn (khui hội) một lần bằng hình thức bỏ thăm tại nơi ở của vợ chồng L, nếu ai bỏ thăm cao sẽ được hốt hội, trong thời hạn 4 ngày các tổ viên (hội viên) phải có trách nhiệm giao đầy đủ vốn góp cho tổ trưởng, trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày góp vốn, tổ trưởng phải có trách nhiệm giao tổng vốn góp cho người nhận vốn, nếu ai sai phạm hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật. Tổ trưởng (chủ hội) được hưởng tiền cò bằng 50%/1 lần góp vốn, do người được nhận vốn góp trả cho tổ trưởng.

Quá trình làm chủ hội, do thiếu hụt tiền kinh doanh nên L nảy sinh ý định mở thêm 6 dây hội và có hành vi gian dối hốt hội của hội viên ở 3 dây hội tháng, loại hội 2.000.000 đồng, một tháng khui một lần và bán 05 chân hội không, chiếm đoạt tổng số tiền **613.135.000 đồng**, cụ thể như sau:

Dây hội mở ngày 15/01/2015: Tổng số 24 chân, gồm 19 người tham gia, chủ hội không tham gia, dây hội này đã mãn vào ngày 15/12/2016. Nhưng thực tế hội viên mới hốt là 18 chân hội, còn lại 06 chân, L tự ý hốt hội của hội viên, chiếm đoạt số tiền 184.230.000 đồng, ở các ngày:

- Ngày 15/6/2016, L tự ý bỏ 600.000 đồng, hốt được 41.000.000 đồng.
- Ngày 15/7/2016, L tự ý bỏ 640.000 đồng, hốt được 34.800.000 đồng.
- Ngày 15/9/2016, L tự ý bỏ 500.000 đồng, hốt được 31.500.000 đồng.

- Ngày 15/10/2016, L tự ý bỏ 570.000 đồng, hốt được 27.430.000 đồng.
- Ngày 15/11/2016, L tự ý bỏ 500.000 đồng, hốt được 25.500.000 đồng.
- Ngày 15/12/2016 là kỳ cuối không phải bỏ thăm L hốt được 24.000.000 đồng.

Những hội viên đóng hội cho L chưa được hốt hội gồm: Phan Trịnh Huỳnh Đ, 03 chân, số tiền 103.110.000 đồng; Phan Thị Nguyễn P, 02 chân, số tiền 61.280.000 đồng; Trần Thị Kim N, 01 chân, số tiền 32.580.000 đồng.

Dây hội mở ngày 01/02/2015: Tổng số 24 chân, 16 người tham gia, chủ hội không tham gia, dây hội này đã mãn vào ngày 01/01/2017. Nhưng thực tế hội viên mới hốt được 18 chân hội, còn lại 06 chân, L tự ý bỏ thăm hốt hội của hội viên chiếm đoạt số tiền 145.320.000 đồng, ở các ngày :

- Ngày 01/8/2016, L tự ý bỏ 630.000 đồng, hốt được 24.740.000 đồng.
- Ngày 01/9/2016, L tự ý bỏ 500.000 đồng, hốt được 25.000.000 đồng.
- Ngày 01/10/2016, L tự ý bỏ 460.000 đồng, hốt được 25.080.000 đồng.
- Ngày 01/11/2016, L tự ý bỏ 500.000 đồng, hốt được 25.000.000 đồng.
- Ngày 01/12/2016, L tự ý bỏ 500.000 đồng, hốt được 23.500.000 đồng.
- Ngày 01/01/2017 là kỳ cuối không phải bỏ thăm L hốt được 22.000.000 đồng.

Những hội viên đóng hội cho L chưa được hốt hội gồm: Phan Trịnh Huỳnh Đ, 01 chân, số tiền 30.255.000 đồng; Phan Thị Nguyễn P, 02 chân, số tiền 58.455.000 đồng; Đỗ Thị K, 01 chân, số tiền 31.030.000 đồng; Trần Thị Kim N, 01 chân (mua hội không yêu cầu tính lãi) số tiền 21.470.000 đồng; Võ Thị P1, 01 chân, số tiền 42.400.000 đồng.

Ngoài ra ở dây hội này, Huỳnh Tiểu L còn bán hội không cho Phan Trịnh Huỳnh Đ 01 chân hội không với số tiền 34.400.000 đồng, L trả lãi cho chị Đ 5.685.000 đồng, còn lại chiếm đoạt 28.715.000 đồng. L bán cho chị Kiều Thị L3 1 chân hội không với số tiền 35.600.000 đồng, L trả lãi cho chị Liên 9.680.000 đồng, còn lại chiếm đoạt 25.920.000 đồng.

Như vậy, ở dây hội này L chiếm đoạt tổng cộng: 199.955.000 đồng.

Dây hội mở ngày 01/06/2015: Tổng số 22 chân, 11 người tham gia, chủ hội không tham gia, dây hội này đã mãn vào ngày 01/03/2017. Nhưng thực tế hội viên hốt được là 15 chân hội, còn lại 07 chân hội, L tự ý hốt hội của hội viên chiếm đoạt với tổng số tiền 125.420.000 đồng, ở các ngày như:

- Ngày 01/7/2016, L tự ý bỏ 660.000 đồng, hốt được 20.020.000 đồng.
- Ngày 01/8/2016, L tự ý bỏ 640.000 đồng, hốt được 20.080.000 đồng.
- Ngày 01/9/2016, L tự ý bỏ 680.000 đồng, hốt được 17.320.000 đồng.
- Ngày 01/10/2016, L tự ý bỏ 600.000 đồng, hốt được 17.400.000 đồng.
- Ngày 01/11/2016, L tự ý bỏ 700.000 đồng, hốt được 17.300.000 đồng.
- Ngày 01/12/2016, L tự ý bỏ 700.000 đồng, hốt được 17.300.000 đồng.
- Ngày 01/3/2017 là kỳ cuối không phải bỏ thăm L hốt được 16.000.000 đồng.

Những hội viên đóng hội cho L chưa được hốt hội gồm: Phan Trinh Huỳnh Đ, 01 chân, số tiền 29.350.000 đồng; Phan Thị Nguyễn P, 02 chân, số tiền 60.000.000 đồng; Đỗ Thị K, 01 chân, số tiền 29.350.000 đồng; Trịnh Bé T1, 02 chân, số tiền 32.600.000 đồng; Nguyễn Văn T, 01 chân, số tiền 25.760.000 đồng.

Ngoài 3 dây hội nêu trên, L còn mở 3 dây hội khác gồm: Dây hội mở ngày 15/01/2016; Dây mở ngày 15/5/2016 và dây mở ngày 20/6/2016, loại hội 2.000.000 đồng, một tháng khai một lần. Ở 3 dây hội này L không hốt hội của hội viên. Tuy nhiên, tại dây hội ngày 15/5/2016, L đã bán không 3 chân hội cho bà Lê Thanh T2 và ông Trần Thanh L1 chiếm đoạt 103.530.000 đồng, cụ thể như sau:

Ngày 23/9/2016, bà Lê Thanh T2 mua 1 chân hội do Tô Phạm Q kêu bà mua, bà đồng ý mua hội ở kỳ thứ 5 với số tiền 35.000.000 đồng, bà đã chuyển tiền vào tài khoản của Huỳnh Tiểu L (Khi mua hội Bà T2 không có hỏi ai bán hội). Bà T2 đã nhận được lãi 4.810.000 đồng, như vậy L chiếm đoạt của Bà T2 30.190.000 đồng.

Ngày 20/11/2016 và ngày 30/12/2016, ông Trần Thanh L1 mua 02 chân hội, do Tô Phạm Q kêu bán, số tiền 75.340.000 đồng, L trả tiền lãi cho ông Lâm 2.000.000 đồng, L chiếm đoạt của anh Lâm 73.340.000 đồng. (Khi bán Q không nói ở dây hội nào).

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã cho các bị hại đòi chiếu nợ với bà Tô Phạm Q, người trực tiếp gom tiền hội từ các hội viên, hai bên thống nhất như sau:

- Nợ bà Phan Trinh Huỳnh Đ số tiền 150.870.000 đồng. Ngày 12/02/2018, bà Q đã khắc phục cho bà Đào 120.000.000 đồng, còn 30.870.000 đồng.
- Nợ ông Trần Thanh L1 số tiền 73.340.000 đồng, bà Q khắc phục xong cho ông Lâm.
- Nợ bà Trần Thị Kim N số tiền 54.050.000 đồng .
- Nợ bà Đỗ Thị K số tiền 60.380.000 đồng.
- Nợ ông Nguyễn Văn T số tiền 25.760.000 đồng.
- Nợ bà Phan Thị Nguyễn P số tiền 179.735.000 đồng.
- Nợ bà Trịnh Bé T1 số tiền 32.600.000 đồng.
- Nợ bà Võ Thị P1: 42.400.000 đồng, bà Q đã khắc phục xong cho bà Phụng.
- Nợ bà Kiều Thị L3: 25.920.000 đồng, ngày 21/9/2018 bà Q trả cho chị Liên 1.500.000 đồng. Bà Liên chỉ yêu cầu vợ chồng Q trả cho bà số tiền 20.000.000 đồng.
- Nợ bà Lê Thanh T2: 30.190.000 đồng. Ngày 21/9/2018 bà Q trả cho chị 2.000.000 đồng, còn lại 28.190.000 đồng.

Như vậy: Tổng số tiền bị cáo L còn nợ là: 431.585.000 đồng.

Ngày 26/01/2018, bà Tô Phạm Q đã nộp 350.000.000 đồng tại Cơ quan cảnh sát điều tra để khắc phục hậu quả cho bị can Huỳnh Tiểu L.

Tại Cáo trạng số 47/CT – VKS – P1 ngày 02 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Huỳnh Tiểu L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về trách nhiệm hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Tiểu L từ 07 năm tù đến 09 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo L và bà Tô Phạm Q liên đới bồi thường cho các bị hại theo thỏa thuận nợ mà các bên đã thống nhất.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Về tội danh thống nhất với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau; Còn về hình phạt: Bị cáo L có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn, ăn năn hối cải, tích cực khắc phục hậu quả phần lớn thiệt hại; con bị cáo còn nhỏ; gia đình bên vợ của bị cáo có nhiều người có công với cách mạng nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo L ở mức thấp nhất dưới khung hình phạt như Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đã đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Người bào chữa, bị cáo, bị hại và người có Quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử Huỳnh Tiểu L thừa nhận: Từ năm 2012, Huỳnh Tiểu L đứng ra tổ chức mở nhiều dây hụi cho những người quen biết ở Thành phố Cà M và Cán bộ Ngân hàng A (viết tắt là Ngân hàng A) tham gia để hưởng tiền cò. L bàn bạc, thống nhất giao cho Q trực tiếp gom tiền hụi viên ở Ngân hàng A, còn L gom tiền hụi viên mà L quen biết ở bên ngoài. Hình thức tham gia dưới dạng tổ góp vốn do Huỳnh Tiểu L làm tổ trưởng. L tự quy định nội quy của tổ góp vốn như sau: Đối với hụi tháng thì mỗi tháng góp vốn (khui hụi) một lần bằng hình thức bỏ thăm tại nơi ở của vợ chồng L, nếu ai bỏ thăm cao sẽ được hốt hụi, trong thời hạn 4 ngày các tổ viên (hụi viên) phải có trách nhiệm giao đầy đủ vốn góp cho tổ trưởng, trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày góp vốn, tổ trưởng phải có trách nhiệm giao tổng vốn góp cho người nhận vốn, nếu ai sai phạm hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật. Tổ trưởng (chủ hụi) được hưởng tiền cò bằng 50%/1 lần góp vốn, do người được nhận vốn góp trả cho tổ trưởng.

Quá trình làm chủ hội, do thiếu hụt tiền kinh doanh nên L nảy sinh ý định mở thêm 6 dây hội và có hành vi gian dối hốt hội của hội viên ở 3 dây hội tháng, loại hội 2.000.000 đồng và bán 05 chân hội không chiếm đoạt 613.135.000 đồng, cụ thể:

Dây hội mở ngày 15/01/2015: Bị cáo L tự ý hốt 06 chân hội của hội viên, chiếm đoạt số tiền 184.230.000 đồng.

Dây hội mở ngày 01/02/2015: Bị cáo L tự ý hốt 06 chân hội của hội viên chiếm đoạt số tiền 145.320.000 đồng và bán 02 chân hội không, chiếm đoạt 54.635.000 đồng. Như vậy, ở dây hội này bị cáo L chiếm đoạt tổng cộng: 199.955.000 đồng.

Dây hội mở ngày 01/06/2015: Bị cáo L tự ý hốt 07 chân hội của hội viên chiếm đoạt với tổng số tiền 125.420.000 đồng.

Đối với dây hội ngày 15/5/2016: Tại phiên tòa ngày 13.9.2018, bị cáo cho rằng bà Nguyễn Thị M có nhờ bị cáo bán dùm 02 chân hội và bị cáo đã bán 02 chân hội của Mơ cho ông Trần Thanh L1 01 chân và bán cho bà Đỗ Thị K 01 chân. Tuy nhiên, vấn đề này sau khi trả hồ sơ điều tra bổ sung đã cho bị cáo L và bà Mơ đối chất thì bà Mơ không thừa nhận có nhờ bị cáo L bán dùm mà thực tế bà có tham gia chơi 03 chân, đã hốt 02 chân, còn 01 chân sống sau đó 02 bên cần trợ nợ với nhau nên xác định đã trả nợ xong, không còn ai nợ ai.

Tại phiên tòa hôn nay, bị cáo L thừa nhận có bán không 03 chân hội cho bà Lê Thanh T2 và ông Trần Thanh L1. Vì vậy, bị cáo bị cáo L phải chịu trách nhiệm hình sự với việc bán 03 chân hội không tại dây hội này, chiếm đoạt 103.530.000 đồng.

Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của Tô Phạm Q, phù hợp với lời khai của hội viên và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án như danh sách hội viên tại các dây hội có chủ hội ký tên là Huỳnh Tiểu L, các bản sao kê tài khoản khách hàng thể hiện chuyển tiền cho Tô Phạm Q, Huỳnh Tiểu L và phù hợp với biên bản đối chiếu nợ.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Huỳnh Tiểu L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 47/CT – VKS – P1 ngày 02 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau truy tố.

[3]. Về trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến Q sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm hại đến đường lối, chủ trương đúng đắn của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong giao dịch dân sự bằng hình thức chơi hội, góp phần tương trợ lẫn nhau phát triển kinh tế tại địa phương. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Bản thân bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra đã làm cho nhiều gia đình bị thiệt hại nghiêm trọng về tài sản, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần

chúng nhân dân. Do đó, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội có thời hạn nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt. Đồng thời, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Gia đình bị cáo đã khắc phục phần lớn thiệt hại cho các bị hại; đa số các bị hại không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo; ông nội vợ của bị cáo là liệt sỹ; cha vợ và bác vợ của bị cáo là người có công với nước. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Đối với Tô Phạm Q: Ngày 13 tháng 9 năm 2018, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau để điều tra bổ sung làm rõ vai trò đồng phạm của Tô Phạm Q theo Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 06/2018/HSST – QĐ ngày 13/9/2018. Quá trình điều tra lại chưa đủ cơ sở chứng minh Tô Phạm Q có vai trò đồng phạm với Huỳnh Tiểu L nên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau không có xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà Tô Phạm Q.

Vì vậy, Tòa án chỉ xét xử đối với bị cáo Huỳnh Tiểu L và những hành vi theo tội danh của Viện kiểm sát truy tố mà Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhằm đảm bảo giới hạn của việc xét xử theo quy định tại Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý cùng vợ bà Tô Phạm Q liên đới thanh toán nợ cho các bị hại các khoản nợ như đã đối chiếu. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của bị cáo và chấp nhận toàn bộ yêu cầu của các bị hại: Phan Trịnh Huỳnh Đ; Trần Thị Kim N; Nguyễn Văn T; Đỗ Thị K; Phan Thị Nguyễn P; Trịnh Bé T1; Kiều Thị L3 và Lê Thanh T2 với tổng số tiền là 431.585.000 đồng.

Quá trình điều tra, bà Q có nộp số tiền 350.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, bị cáo thống nhất được đối trừ trong giai đoạn thi hành án theo tỷ lệ bằng nhau.

[6]. Đối với các hội viên còn nợ tiền hội của bị cáo và các hội viên mà bị cáo còn nợ tiền hội nhưng không liên quan đến khoản tiền bị cáo chiếm đoạt (Theo Cáo trạng). Đây là giao dịch dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết tại vụ án này. Bị cáo và các hội viên có Q thỏa thuận với nhau về việc thanh toán các khoản nợ. Trường hợp, không thỏa thuận được thì một trong các bên có Q khởi kiện bằng một vụ án dân sự.

[7]. Án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Huỳnh Tiểu L phải chịu 200.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bị cáo L và bà Tô Phạm Q phải chịu trên số tiền phải tiếp tục thanh toán là 81.585.000 đồng. Phần án phí của mỗi người là: 2.039.600 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 174; Điều 38; Điều 48; điểm b, s khoản 1, 2 của Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Các điều 584, 585 và 589 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Tiểu L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Xử phạt bị cáo Huỳnh Tiểu L **07 (bảy) năm tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày 08/01/2018.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Huỳnh Tiểu L và bà Tô Phạm Q liên đới trả cho các bị hại cụ thể như sau:

- Bà Phan Trịnh Huỳnh Đ số tiền 30.870.000 đồng;
- Bà Trần Thị Kim N số tiền 54.050.000 đồng;
- Bà Đỗ Thị K số tiền 60.380.000 đồng;
- Ông Nguyễn Văn T số tiền 25.760.000 đồng;
- Bà Phan Thị Nguyễn P số tiền 179.735.000 đồng;
- Bà Trịnh Bé T1 số tiền 32.600.000 đồng.
- Bà Kiều Thị L3 số tiền 20.000.000 đồng.
- Bà Lê Thanh T2 số tiền 28.190.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo L và bà Q phải thanh toán cho các bị hại là: 431.585.000 đồng. Đối trừ số tiền bị cáo nộp khắc phục tại cơ quan điều tra số tiền 350.000.000 đồng (được đối trừ theo tỷ lệ bằng nhau). Bị cáo L và bà Q còn tiếp tục trả cho các bị hại số tiền: 81.585.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

(Số tiền 350.000.000 đồng hiện nay Cục thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau đang quản lý theo Ủy nhiệm chi ngày 13/11/2018)

4. Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Huỳnh Tiểu L phải chịu 200.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bị cáo L và bà Q mỗi người phải chịu án phí là 2.039.600 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q thoả thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, bị hại, người có Quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người vắng mặt có quyền kháng cáo trọng hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Cà Mau;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Cán bộ theo dõi thi hành án HS;
- Lưu hồ sơ; án văn; Tòa hình sự;
- Lưu VT (TM:TANDTCM)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Chung Văn Kết